

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2025/HS-ST

Ngày 24/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Biều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Vượng, ông Hoàng Xuân Trường.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Hà Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:** Ông Đào Đức Độ - Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST-HS ngày 10/7/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình T, sinh năm 2005 tại Hưng Yên; Giới tính: Nam; HKTT: thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (Nay là thôn Y, xã Y, tỉnh Hưng Yên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đình Đ (đã chết); Con bà: Trần Thị D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: chưa có; Tiền sự: Ngày 26/3/2024 bị Công an huyện Y, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Cố ý gây thương tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 11/3/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H, (có mặt).

2. Vũ Gia T1, sinh năm 2003 tại tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; HKTT: thôn D, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (Nay là thôn D, xã N, tỉnh Hưng Yên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Gia D1; Con bà: Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 11/3/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H, (có mặt).

* **Bị hại:** Anh Trịnh Quang K, sinh năm 2004; trú tại: Tổ dân phố N, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. (Nay là Tổ dân phố Nguyễn X, phường M, tỉnh Hưng Yên), (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 2001; trú tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (Nay là thôn T, xã Y, tỉnh Hưng Yên), (đã chết).

*** Người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Văn H1:** Bà Đào Thị L, sinh năm 1981; trú tại thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (Nay là thôn T, xã Y, tỉnh Hưng Yên), (có mặt).

*** Những người làm chứng:**

- Chị Vũ Thị Nhật L1, sinh năm 2004; trú tại: thôn H, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (Nay là thôn H, xã V, tỉnh Ninh Bình), (vắng mặt).

- Anh Lưu Xuân K1, sinh năm 2000; trú tại: thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (Nay là thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên), (có mặt).

- Chị Triệu Thị N, sinh năm 2004; trú tại: thôn G, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái (Nay là thôn G, xã M, tỉnh Lào Cai), (vắng mặt).

- Chị Lò Thị H2, sinh năm 2007; trú tại: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La (Nay là Bản Nang C, xã S, tỉnh Sơn La), (vắng mặt).

- Chị Cà Thị Y, sinh năm 2005; trú tại: Bản B, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La (Nay là Bản B, xã M, tỉnh Sơn La), (vắng mặt).

- Anh Vũ Quang T2, sinh năm 1997; Trú tại: Tổ dân phố N, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. (Nay là Tổ dân phố Nguyễn X, phường M, tỉnh Hưng Yên), (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mối quan hệ xã hội, anh Trịnh Quang K sinh năm 2004 nơi thường trú: Tổ dân phố N, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (Nay là Tổ dân phố N, phường M, tỉnh Hưng Yên) quen biết với Nguyễn Văn H1 sinh năm 2001 nơi thường trú: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (Nay là thôn T, xã Y, tỉnh Hưng Yên), thường gọi là H1 sếp. K và H1 cùng làm quản lý, cung cấp nhân viên phục vụ cho quán Karaoke trên địa bàn các huyện Y, Văn L2 và thị xã M, tỉnh Hưng Yên để rót bia, bấm bài hát. Khoảng tháng 9/2024, chị Vũ Thị Nhật L1 sinh năm 2004, nơi thường trú: thôn H, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (Nay là thôn H, xã V, tỉnh Ninh Bình), thường gọi là L3 đang làm nhân viên của anh K thì chuyển sang làm cho H1. Anh K cho rằng H1 tự ý lôi kéo chị L1 về làm việc cho anh K nên hai người xảy ra mâu thuẫn, có lời qua tiếng lại thách thức chửi bới nhau.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 05/3/2025, Nguyễn Văn H1 gọi điện thoại cho anh Lưu Xuân K1 bảo đến nhà anh K1 uống rượu thì anh K1 đồng ý. Sau đó H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 89AE -034.69 chở chị L1 đến nhà anh K1. Anh K1 gọi điện thoại bảo Vũ Gia T1 và Nguyễn Đình T đến uống rượu cùng. Sau đó H1, T, T1, chị L1, anh K1 và chị Vì Thị H3 sinh năm 2005 (là vợ anh K1) cùng nhau ăn uống tại phòng khách. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì vợ chồng anh K1 đi ngủ trước, H1, T, T1 và chị L1 tiếp tục ăn uống đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 06/3/2025 thì xong. Sau khi dọn dẹp xong, H1 dặn chị L1 đợi ở nhà anh K1, lúc nữa sẽ quay lại đón, H1 rủ T và T1 đến phòng trọ của anh K ở khu đô thị P, tổ dân phố P, phường B, thị xã M (N là khu đô thị P, tổ dân phố P, phường M) để đánh K thì T và T1 đồng ý. H1 điều khiển xe mô tô biển

kiểm soát 89AE-034.69 chở theo T và T1. Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 06/3/2025 nhóm của H1 đến sân nhà B, khu đô thị P, H1 dựng xe mô tô dưới sân toà nhà sau đó dẫn T và T1 theo lối cầu thang bộ lên phòng B316. Thấy phòng trọ khoá bên trong, H1 gọi K ra mở cửa, T dùng chân đá nhiều lần vào cửa để gây tiếng động. Lúc này trong phòng B316 có chị Triệu Thị N (thường gọi là H4), Lò Thị H2 (thường gọi là T3), Cà Thị Y (thường gọi là H5) và Trịnh Quang K. Thấy có người gọi, K ra mở cửa thì bị H1, T1, T sử dụng chân tay đánh nhiều nhát vào người, đầu, mặt. H1 vừa đánh vừa chửi K. K bị đánh nên lùi lại vào trong phòng ngủ về phía giường, dùng tay che mặt không phản kháng. H1 cầm 01 bát sành (dùng để ăn cơm) ném về phía K nhưng không trúng. H1 vào bếp dùng tay phải cầm 01 chảo kim loại (hình tròn, đường kính 27cm) đập nhiều nhát vào vùng đầu, mặt của K làm bị thương tích, chảy máu. Thấy K bị đánh, chị Y hoảng sợ bỏ chạy vào trong phòng ngủ, chị H2 và chị N vào can ngăn, K chạy ra được khỏi phòng xuống sảnh tầng 1 toà nhà chung cư P rồi vào 1 phòng ở toà nhà chung cư P (K không nhớ đã vào phòng nào) mượn điện thoại của một nam thanh niên liên hệ với anh Vũ Quang T2 nói là bị đánh chảy nhiều máu, bảo anh T2 đến chung cư P đón. Sau đó khoảng 10 phút thì anh T2 đi xe đạp điện đến chở K đến Bệnh viện Đ2 điều trị thương tích trong ngày 06/3/2025 thì ra viện.

Sau khi K bỏ chạy, nhóm của H1 đuổi theo để đánh K nhưng không đuổi kịp nên xuống sảnh lấy xe mô tô đi về. Thấy nhóm của H1 ra về, chị Cà Thị Y sử dụng điện thoại gọi vào tài khoản Zalo tên "Cheng" của Trần Quang L4 sinh năm 1990 trú tại số B đường N, tổ dân phố P, phường B, thị xã M (Nay là số B đường N, tổ dân phố P, phường M, tỉnh Hưng Yên) (là anh xã hội của K) thông báo về việc K vừa bị đánh. Lúc này, L4 đang ở số nhà B, đường N thuộc Tổ dân phố P cùng với Đỗ Quốc B1 sinh năm 1992 nơi thường trú: thôn Y, xã N, huyện Y (N là Thôn Y, xã N, tỉnh Hưng Yên), Trần Văn A sinh năm 1997 nơi thường trú: Thôn B, xã Ô, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Nay là thôn B, xã T, tỉnh Hưng Yên), V sinh năm 2003 nơi thường trú: tổ dân phố C, phường B, thị xã M (N là tổ dân phố C, phường M, tỉnh Hưng Yên), Trương Văn H6 sinh năm 1999 nơi thường trú: thôn P, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên (Nay là Thôn P, xã P, tỉnh Hưng Yên), Nguyễn Văn N1 sinh năm 2005 nơi thường trú: thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương (Nay là Thôn M, xã B, thành phố Hải Phòng) và Lù Văn T4 sinh năm 2003 nơi thường trú: Bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Nay là Bản Cò Chạy 2, xã M, tỉnh Điện Biên) (đều là em xã hội của L4). Thấy chị Y gọi điện thoại, L4 mở loa ngoài nói chuyện và hỏi Y “ai đánh” Yêu trả lời là “H1 đánh”, L4 hỏi “đánh ở đâu” Yêu nói “đánh ở chung cư” rồi tắt máy. L4 nói với mọi người “có việc rồi đi cùng anh” thì mọi người hiểu và đồng ý đi cùng L4 sang khu chung cư P tìm đánh nhóm của H1. Khi đi Trần Quang L4 mang theo 01 con dao (loại dao gấp dài 36cm có phần lưỡi dao sắc nhọn bằng kim loại dài 16cm, chỗ rộng nhất của

lưỡi dao là 3,5cm) cùng với Đỗ Quốc B1, Trần Văn A, Vũ Đoàn H, Trương Văn H6, Nguyễn Văn N1 và Lù Văn T4 sử dụng 03 xe mô tô đi đến phòng trọ của K. Khi đi đến vòng xuyên B, thuộc tổ dân phố P, phường B thì L4 gặp nhóm của H1 đi ngược chiều. L4 bảo những người đi cùng điều khiển xe quay lại truy đuổi thì nhóm của H1 bỏ chạy. Khi đến đoạn đường ĐH42 thuộc địa phận thôn T, xã N, huyện Y thì xe mô tô của T1 chở H1 và T bị xe mô tô do B1 chở L4 chèn ép, chặn xe nên phải dừng lại. H1 và T xuống xe thì bị L4 cầm dao đâm trúng 01 nhát vào ngực trái của H1 nên H1 bỏ chạy vào khu bãi đất trống trước cửa Công ty G. Sau đó L4 tiếp tục cầm dao đâm trúng 01 nhát vào vùng ngực trái của T1. B1, Văn A và Văn N1 đứng gần đó xông vào dùng chân tay đánh đập nhiều nhát vào người T. Thấy H1 và T bị nhóm của L4 đánh, T1 điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Nhóm của L4 sau khi đánh T xong thì điều khiển xe mô tô đi về nhà ở số B đường N, tổ dân phố P. T1 điều khiển xe mô tô quay lại thì thấy T nên đưa T về nhà anh K1 sau đó đưa T đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ2. H1 bị thương được gia đình tìm thấy tại khu đất trống trước cổng Công ty G nên đã đưa H1 đi cấp cứu, nhưng do thương tích nặng nên H1 đã tử vong.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ án là căn hộ B316 Khu đô thị P, tổ dân phố P, phường B, thị xã M (N là khu đô thị P, tổ dân phố P, phường M, tỉnh Hưng Yên): Phía Bắc tiếp giáp hành lang đi chung của tầng rộng 2,16 mét, phía Nam tiếp giáp khu đô thị P, phía Đông tiếp giáp khu chung cư P, phía Tây tiếp giáp phòng số B318. Phòng B316 có kích thước (8,5x5,8) mét, nền nhà bằng gỗ, cửa ra vào kích thước (0,78x2,14) mét, có 2 lớp cửa, bên trong bằng gỗ một cánh, bên ngoài bằng kim loại màu vàng 2 cánh mở sang hai bên. Bên trong phòng B316 gồm các phòng: 01 phòng ngủ ở góc phía Bắc và Đ1, kích thước (3,65x2,8)m, mặt phía Tây có cửa ra vào bằng gỗ (phòng số 1); Tiếp giáp phòng này về phía Nam là phòng ngủ, kích thước (3,65x2,8)m, mặt phía Tây có cửa ra vào bằng gỗ, kích thước (0,78x2,14)m (phòng số 2); Tiếp giáp phòng số 2 về phía Tây là phòng ngủ, kích thước (2,9x2,8)m, mặt phía Bắc phòng này ngăn bằng vách nhựa và có cửa ra vào bằng nhựa kéo ngang, kích thước (1,03x1,96)m (phòng số 3); Tiếp giáp phòng số 3 về phía Bắc là phòng bếp, kích thước (3,8x2,8)m (phòng số 4); Tiếp giáp phòng số 4 về phía Bắc và giáp tường phía Tây là nhà vệ sinh, kích thước (1,8x1,8)m, cửa bằng khung nhôm quay hướng Đông, kích thước (0,78x2,14)m. Tại vị trí trong phòng ngủ số 2, trên tường phía Nam và cách tường phía Tây phòng này (0,32)m, điểm thấp nhất cách nền (0,68)m phát hiện đám tạp chất màu nâu đỏ dạng giọt và trượt quệt đã khô trên diện tích kích thước (1x0,67)m, đánh vị trí số 1. Thu giữ mẫu chất màu nâu đỏ niêm phong ký hiệu M1.1. Tại vị trí trong phòng ngủ số 2 cách vị trí số 1 về phía Bắc (0,5)m và cách mép tường phía Tây phòng này (0,25)m trên mặt đệm bọc ga vải màu xanh trải trên nền phát hiện đám mảnh vỡ sứ màu trắng trên diện tích kích thước (0,6 x 0,8)m, đánh vị trí số

2; Thu giữ 06 mảnh vỡ bằng sứ màu trắng niêm phong ký hiệu M2. Tại vị trí trên nền trong phòng ngủ số B, cách vị trí số 2 về phía Bắc (0,5) mét và cách mép cửa ra vào phòng này (0,25)m phát hiện 01 chảo bằng kim loại màu đen, lòng chảo có đường kính (0,27)m, phần tay cầm bọc nhựa màu đen, đánh vị trí số 3; thu giữ 01 chiếc chảo niêm phong ký hiệu M3; Tại vị trí trên nền trong phòng B316 này, cách vị trí số 3 về phía Bắc (4,1)m, tiếp giáp tường nhà vệ sinh, cách mép cửa ra vào phòng B316 (0,47) phát hiện 01 con dao tổng chiều dài (0,34)m, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng một cạnh sắc, kích thước (0,21x0,05)m, trên bề mặt có in dòng chữ “Tiến Dũng”, phần chuôi bằng gỗ màu nâu dài (0,13)m, đánh vị trí số 4; Thu giữ dao niêm phong ký hiệu M4. Tại vị trí trên nền hành lang đi chung phía trước phòng B316, cách vị trí số 4 (1,6)m, cách cửa ra vào phòng B316 (0,96)m phát hiện đám dầu vết màu nâu, đồ dạng nhỏ giọt theo hướng từ Đông sang T, trên diện tích kích thước (0,37 x 0,15)m, đánh vị trí số 5; Thu giữ mẫu chất màu nâu đỏ niêm phong ký hiệu M1.5. Tại vị trí mặt ngoài trên tường phía Nam hành lang tầng 3 nhà này, cách vị trí số 5 (15,6)m, điểm thấp nhất cách nền (1,04)m phát hiện đám tạp chất màu nâu đỏ dạng trượt quệt, trên diện tích kích thước (0,50 x 0,55)m, đánh vị trí số 6; Tại vị trí trên bề mặt cầu thang bộ bằng đá rộng (1,84)m hướng xuống tầng 2 nhà này, cách vị trí số 6 (4,5)m, cách mép tường phía Nam (1,04)m phát hiện đám dầu vết màu nâu, đồ dạng nhỏ giọt theo hướng từ trên xuống dưới, trên diện tích kích thước (0,22x 0,12)m.

Tại bản Kết luận giám định số 2305/KL-KTHS ngày 26/3/2025 của V1 - Bộ C1 kết luận: Các dấu vết màu nâu đỏ thu giữ tại hiện trường ký hiệu M1.1 và M1.5 là máu của Trịnh Quang K.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 27/2025/KLTTCT-TTPY&GDYK, ngày 07/3/2025 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa - Sở y tế tỉnh H, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trịnh Quang K tại thời điểm giám định là 13%. Cơ chế hình thành các vết thương vùng thái dương trái, vùng đuôi cung lông mày trái, sát bờ mi dưới góc ngoài mắt trái và vết trầy xước da mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái là do vật cứng có cạnh gây nên. Cơ chế hình thành thương tích đám sưng nề bầm tím vùng quanh hố mắt trái là do dạng vật tày gây nên. Các thương tích trên cơ thể của Trịnh Quang K có đặc điểm phù hợp với thời điểm xảy ra vụ việc ngày 06/3/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình các bị cáo T và T1 đã bồi thường cho người bị hại Trịnh Quang K số tiền 8.000.000 đồng. Anh K đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu các bị cáo T, T1 tiếp tục bồi thường và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo T và T1.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Đình T và Vũ Gia T1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn H1 gây thương tích cho anh Trịnh Quang K: Sau khi gây thương tích cho anh K trên đường đi về nhà, H1 đã bị nhóm của Trần Quang L4 dùng dao đâm vào vùng ngực dẫn đến tử vong. Do vậy không xem xét xử lý.

Đối với hành vi của Trần Quang L4, Đỗ Quốc B1, Trần Văn A, Vũ Đoàn H, Trương Văn H6, Nguyễn Văn N1 và Lù Văn T4 dùng dao và chân tay đánh Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Đình T đã bị khởi tố trong vụ án Giết người, xảy ra ngày 06/3/2025 tại thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 17 ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H.

Vật chứng và đồ vật thu giữ: Quá trình điều tra, bà Đào Thị L (là mẹ của H1) giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, sơn màu đen, BKS: 89AE-034.69 cho Cơ quan điều tra. Khi khám nghiệm hiện trường thu giữ: 06 mảnh vỡ bằng sứ màu trắng niêm phong ký hiệu M2; 01 chiếc chảo niêm phong ký hiệu M3; 01 dao ký hiệu M4; Mẫu máu của Trịnh Quang K ký hiệu “MK”. Các đồ vật, vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng - Công an tỉnh H chờ xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 81/CT-VKS-P2 ngày 24 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Đình T và Vũ Gia T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình T và Vũ Gia T1 phạm tội Cố ý gây thương tích. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Đình T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/3/2025.

- Bị cáo Vũ Gia T1 từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/3/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường là 8.000.000 đồng và không yêu cầu, đề nghị gì khác về việc bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (một) Túi giấy niêm phong ký hiệu “M2”, bên trong có 06 mảnh vỡ bằng sứ, không rõ hình; 01 (một) Túi giấy niêm phong ký hiệu “M3” bên trong có 01 chiếc chảo bằng kim loại màu đen, lòng chảo có đường kính (0,27)m, phần tay cầm bọc nhựa màu đen, chảo đã qua sử dụng; 01 (một) Túi giấy niêm phong ký hiệu “M4”, bên trong có 01 con dao, tổng chiều dài (0,34)m, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng một cạnh sắc, kích thước (0,21x0,05)m, trên bề mặt có in dòng chữ “Tiến Dũng”, phần chuôi bằng gỗ màu nâu dài (0,13)m;

Trả lại anh Nguyễn Văn H1 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, sơn màu đen, BKS: 89AE-034.69 do bà Đào Thị L giao nộp. (giao cho mẹ đẻ là bà Đào Thị L nhận lại)

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên. Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra - Công an tỉnh H và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trước Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ; Các bản Kết luận giám định; Lời khai của bị hại và người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 06/3/2025, tại căn hộ S, chung cư P, tổ dân phố P, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (Nay là tổ dân phố P, phường M, tỉnh Hưng Yên), mặc dù không có mâu thuẫn với anh Trịnh Quang K nhưng khi được Nguyễn Văn H1 rủ đi cùng để đánh anh K thì Nguyễn Đình T và Vũ Gia T1 đều đồng ý tham gia. Khi anh K vừa mở cửa phòng thì Nguyễn Văn H1, Nguyễn Đình T và Vũ Gia T1 xông

vào dùng chân tay đâm đá nhiều nhất vào người K. H1 cầm 01 chảo bằng kim loại đập nhiều nhất vào mặt, đầu anh K. Hậu quả anh K bị thương tích 13%.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo không có mâu thuẫn với anh Trịnh Quang K nhưng khi được Nguyễn Văn H1 rủ đi đánh anh K thì các bị cáo đều đồng ý tham gia, cùng với Nguyễn Văn H1 dùng tay, chân đánh nhiều nhất vào người K và Nguyễn Văn H1 dùng chảo bằng kim loại đánh anh K gây tổn thương cơ thể tỷ lệ 13%. Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, dành cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Trong vụ án này, Nguyễn Văn H1 là người rủ rê lôi kéo các bị cáo đi đánh anh K, nên Nguyễn Đình T và Vũ Gia T1 là đồng phạm thực hành và có vai trò, vị trí như nhau.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; Bị cáo T1 có bố đẻ là ông Vũ Gia D1 là người bị khuyết tật được hưởng chế độ đối tượng khuyết tật nặng của địa phương; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, được bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về nhân thân:* Bị cáo Nguyễn Đình T có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích; Bị cáo Vũ Gia T1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với mỗi bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh Quang K đã nhận 8.000.000 đồng tiền bồi thường và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (một) Túi giấy niêm phong ký hiệu “M2”, bên trong có 06 mảnh vỡ bằng sứ, không rõ hình; 01 (một) Túi giấy niêm phong ký hiệu “M3” bên trong có 01 chiếc chảo bằng kim loại màu đen, lòng chảo có đường kính (0,27)m, phần tay cầm bọc nhựa màu đen, chảo đã qua sử dụng đây là vật chứng liên quan hành vi phạm tội và 01 (một) Túi giấy niêm phong ký hiệu “M4”, bên trong có 01 con dao, tổng chiều dài (0,34)m, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng một cạnh sắc, kích thước (0,21x0,05)m, trên bề mặt có in dòng chữ “Tiến Dũng”, phần chuôi bằng gỗ màu nâu dài (0,13)m, đây là vật dụng của anh Trịnh Quang K không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng anh K không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, sơn màu đen, BKS: 89AE-034.69 do bà Đào Thị L giao nộp là tài sản riêng của anh Nguyễn Văn H1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh Nguyễn Văn H1. (giao cho mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn H1 là bà Đào Thị L nhận lại).

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đình T và Vũ Gia T1 phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Đình T 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/3/2025.

+ Bị cáo Vũ Gia T1 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/3/2025.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

[3]. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (một) Túi giấy niêm phong ký hiệu “M2”, bên trong có 06 mảnh vỡ bằng sứ, không rõ hình; 01 (một) Túi giấy niêm phong ký hiệu “M3” bên trong có 01 chiếc chảo bằng kim loại màu đen, lòng chảo có đường

kính (0,27)m, phần tay cầm bọc nhựa màu đen, chảo đã qua sử dụng; 01 (một) Túi giấy niêm phong ký hiệu “M4”, bên trong có 01 con dao, tổng chiều dài (0,34)m, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng một cạnh sắc, kích thước (0,21x0,05)m, trên bề mặt có in dòng chữ “Tiến Dũng”, phần chuôi bằng gỗ màu nâu dài (0,13)m.

- Trả lại anh Nguyễn Văn H1 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, sơn màu đen, BKS: 89AE-034.69. (Giao cho mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn H1 là bà Đào Thị L nhận lại Xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, sơn màu đen, BKS: 89AE-034.69).

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng các vật chứng nêu trên được mô tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/7/2025 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên “nay là Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên” và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H).

[4]. Án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình T và Vũ Gia T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- Viện phúc thẩm VKSND tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam số 1-Công an tỉnh Hưng Yên;
- CQ CSĐT-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSYA, VP, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Biểu